

Số: ~~1018~~/2025/BC-QTRR

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Công ty chứng khoán VNDIRECT xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ quý IV năm 2025 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			
2	ACB			
3	ACC			
4	ACG			
5	ACL			
6	ADS			
7	AGG			
8	AGR			
9	ANV			
10	ASM			
11	AST			
12	BAF			
13	BCM			



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
14	BFC			
15	BIC			
16	BID			
17	BMC			
18	BMI			
19	BMP			
20	BSI			
21	BSR			
22	BVH			
23	BWE			
24	CCL			
25	CDC			
26	CHP			
27	CII			
28	CKG			
29	CLC			
30	CLL			
31	CMG			
32	CNG			
33	CRC			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
34	CSM			
35	CSV			
36	CTD			
37	CTF			
38	CTG			
39	CTI			
40	CTR			
41	CTS			
42	CVT			
43	D2D			
44	DBC			
45	DBD			
46	DC4			
47	DCL			
48	DCM			
49	DGC			
50	DGW			
51	DHA			
52	DHC			
53	DHG			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
54	DIG			
55	DMC			
56	DPG			
57	DPM			
58	DPR			
59	DRC			
60	DSC			
61	DSE			
62	DSN			
63	DVP			
64	DXG			
65	DXS			
66	EIB			
67	ELC			
68	EVF			
69	FCN			
70	FIR			
71	FIT			
72	FMC			
73	FPT			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
74	FRT			
75	FTS			
76	GAS			
77	GDT			
78	GEE			
79	GEG			
80	GEX			
81	GMD			
82	GSP			
83	GVR			
84	HAH			
85	HAX			
86	HCD			
87	HCM			
88	HDB			
89	HDC			
90	HDG			
91	HHP			
92	HHS			
93	HHV			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
94	HPG			
95	HPX			
96	HQC			
97	HSG			
98	HT1			
99	HTG			
100	HTI			
101	HTN			
102	HUB			
103	HVH			
104	ICT			
105	IDI			
106	IJC			
107	ILB			
108	IMP			
109	ITC			
110	ITD			
111	KBC			
112	KDC			
113	KDH			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
114	KHG			
115	KHP			
116	KSB			
117	LBM			
118	LCG			
119	LHG			
120	LIX			
121	LPB			
122	LSS			
123	MBB			
124	MCM			
125	MIG			
126	MSB			
127	MSH			
128	MSN			
129	MWG			
130	NAB			
131	NAF			
132	NBB			
133	NCT			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
134	NHA			
135	NHH			
136	NKG			
137	NLG			
138	NNC			
139	NO1			
140	NSC			
141	NT2			
142	NTL			
143	OCB			
144	PAC			
145	PAN			
146	PC1			
147	PDR			
148	PET			
149	PGC			
150	PGD			
151	PHC			
152	PHR			
153	PLX			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
154	PNJ			
155	POW			
156	PPC			
157	PTB			
158	PVD			
159	PVP			
160	PVT			
161	RAL			
162	REE			
163	SAB			
164	SAM			
165	SBA			
166	SBG			
167	SBT			
168	SCR			
169	SCS			
170	SFG			
171	SFI			
172	SGN			
173	SGR			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
174	SGT			
175	SHB			
176	SHI			
177	SIP			
178	SJD			
179	SJS			
180	SKG			
181	SMB			
182	SRC			
183	SSB			
184	SSI			
185	ST8			
186	STB			
187	STK			
188	SVC			
189	SZC			
190	SZL			
191	TCB			
192	TCH			
193	TCI			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
194	TCL			
195	TCM			
196	TCO			
197	TDC			
198	TDM			
199	TDP			
200	THG			
201	TIP			
202	TLG			
203	TMS			
204	TPB			
205	TRA			
206	TRC			
207	TTA			
208	TV2			
209	TVS			
210	TYA			
211	VCB			
212	VCG			
213	VCI			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
214	VDS			
215	VFG			
216	VGC			
217	VHC			
218	VHM			
219	VIB			
220	VIC			
221	VIP			
222	VIX			
223	VJC			
224	VNM			
225	VPB			
226	VPG			
227	VPI			
228	VRC			
229	VRE			
230	VSC			
231	VTP			
232	YEG			

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:
<https://www.vndirect.com.vn/category/tin-tuc-vndirect/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

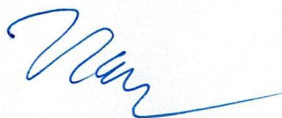
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Người lập



Nguyễn Thị Liên

Người duyệt



Nguyễn Lê Nam

Tổng Giám đốc



Nguyễn Vũ Long

